

QUY ĐỊNH
về tiêu chuẩn chức danh người hoạt động
không chuyên trách thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm;
- Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới;
- Căn cứ Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới;
- Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 20/6/2026 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung về sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025-2030;

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về tiêu chuẩn chức danh người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, uy tín, trình độ, năng lực, độ tuổi và sức khỏe đối với chức danh bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là bí thư chi bộ*); trưởng thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là trưởng thôn*); trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là trưởng ban công tác Mặt trận*).

2. Quy định này áp dụng đối với các chi bộ thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là chi bộ*); các thôn, tổ dân phố (*sau đây viết tắt là thôn*) và bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố của các phường, xã trên địa bàn thành phố.

Chương II TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 2. Tiêu chuẩn về chính trị, tư tưởng

1. Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng. Tích cực nghiên cứu, học tập, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thử thách; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng chính trị, tổ chức và đạo đức; kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

3. Có tinh thần yêu nước; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cao cả của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân; luôn giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân, thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, uy tín

1. Có phẩm chất đạo đức tốt; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm

nêu gương, về những điều đảng viên không được làm. Có ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân; gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm, tạo niềm tin, sự lan tỏa tích cực trong tập thể cơ quan, địa phương, đơn vị. Cần cù, chịu khó, năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, thống nhất giữa tư tưởng - hành động - kết quả; dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung. Không háo danh, cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực. Có tinh thần xây dựng và giữ gìn đoàn kết, phát huy dân chủ, gương mẫu trong cộng đồng dân cư và chi bộ.

2. Không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống xa hoa, thực dụng, bè phái, cục bộ địa phương, lợi ích nhóm.

3. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, chấp hành kỷ luật phát ngôn; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, địa phương, đơn vị; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

4. Có uy tín trong cộng đồng dân cư và chi bộ; được đảng viên, Nhân dân tín nhiệm; thường xuyên cư trú, gắn bó với địa bàn; không có đơn thư phản ánh, kiến nghị kéo dài, phức tạp liên quan đến phẩm chất đạo đức, lối sống và việc thực hiện nhiệm vụ.

5. Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ, không bè phái, cục bộ; tạo được sự thống nhất, phát huy được sức mạnh tập thể; xây dựng tập thể trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Điều 4. Tiêu chuẩn về năng lực

1. Năng lực lãnh đạo: Có khả năng cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của chi bộ thành kế hoạch, nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Năng lực tổ chức: Tổ chức, điều hành hoạt động của chi bộ, của thôn, tổ dân phố, của ban công tác Mặt trận đúng nguyên tắc; xây dựng chương trình công tác thiết thực, có trọng tâm; nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở.

3. Kỹ năng dân vận: Có năng lực tuyên truyền, vận động, thuyết phục quần chúng Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng; chủ động xử lý, không để kéo dài các mâu thuẫn, vấn đề phát sinh.

4. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin: Biết sử dụng các phương tiện, phần mềm phục vụ công tác đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các nền tảng số thông dụng; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trao đổi công việc; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Điều 5. Tiêu chuẩn về sức khỏe, độ tuổi

1. Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên sâu sát địa bàn, tham gia đầy đủ các hoạt động của chi bộ và khu dân cư.

2. Về độ tuổi: Khuyến khích các địa phương trẻ hóa đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Điều 6. Định hướng, nguyên tắc ưu tiên trong lựa chọn nhân sự

1. Ưu tiên lựa chọn nhân sự là những đảng viên có kinh nghiệm công tác ở cơ sở; đảng viên trẻ có trình độ chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên, có năng lực, uy tín; đảng viên đã tham gia cấp ủy, công tác Mặt trận, đoàn thể; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; có phẩm chất, uy tín, tinh thần trách nhiệm, khả năng tập hợp, vận động Nhân dân và tổ chức hiệu quả các phong trào quần chúng tại khu dân cư.

2. Đối với địa bàn đô thị, phường có tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ nhanh, ưu tiên những đảng viên trẻ, có trình độ chuyên môn, tư duy đổi mới, năng động, nhạy bén, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; có khả năng sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác đảng, quản lý dân cư, cải cách hành chính và chuyển đổi số ở cơ sở.

3. Đối với các xã, nhất là xã nông thôn, ưu tiên lựa chọn những đảng viên có uy tín trong cộng đồng dân cư; gương mẫu trong đời sống, sản xuất; có kinh nghiệm công tác ở cơ sở, am hiểu tình hình địa bàn, phong tục, tập quán và tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Khuyến khích lựa chọn những người có năng lực vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế hộ gia đình, giảm nghèo bền vững, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; có kỹ năng hòa giải, xử lý các mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở.

4. Đối với địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn có đông đồng bào là người theo tôn giáo, ưu tiên người am hiểu phong tục, tập quán, có khả năng tuyên truyền, vận động quần chúng phù hợp với địa bàn; có uy tín trong cộng đồng dân cư, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 7. Tiêu chuẩn của bí thư chi bộ

1. Có sức khỏe, nhiệt tình, uy tín và có tinh thần trách nhiệm.
2. Có phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống tốt, gương mẫu, được đảng viên tin nhiệm; có năng lực lãnh đạo, điều hành và am hiểu sâu Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.
3. Không trong thời hạn bị xử lý kỷ luật Đảng hoặc trong thời gian kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.
4. Có tư duy số, thích ứng với thay đổi công nghệ; có kỹ năng vận hành hiệu quả các ứng dụng, nền tảng số phục vụ công việc; tham gia họp, học tập, tương tác trên các nền tảng ứng dụng; thực hiện báo cáo, quản lý hồ sơ, trao đổi công việc qua môi trường số.
5. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông.
6. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên.
7. Nhân sự lần đầu tham gia bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố không quá 60 tuổi và thời gian giữ chức vụ không quá 65 tuổi. Trường hợp đặc biệt do ban thường vụ đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định nhưng phải bảo đảm sức khỏe, uy tín và năng lực để thực hiện nhiệm vụ.
8. Ưu tiên lựa chọn nhân sự trẻ tuổi, có trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị phù hợp với tình hình thực tiễn; người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước ngày 01/7/2025.
9. Khuyến khích thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận ở những nơi đủ điều kiện; trường hợp không thực hiện đồng thời bí thư chi bộ là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận thì xem xét cơ cấu đồng chí phó bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác Mặt trận.

Điều 8. Tiêu chuẩn của trưởng thôn

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

1. Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn cấp xã, đặc khu từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; nhân sự lần đầu tham gia trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không quá 60 tuổi và thời gian giữ chức vụ không quá 65 tuổi; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố.

4. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

5. Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

6. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

7. Có khả năng tổ chức, điều hành hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; có kỹ năng giao tiếp, thuyết phục, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; có khả năng hòa giải, giải quyết tình huống phát sinh trong cộng đồng, góp phần giữ gìn an ninh trật tự, phát triển đời sống kinh tế - xã hội tại địa bàn.

8. Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên.

9. Ưu tiên giới thiệu người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước ngày 01/7/2025.

10. Trường hợp đặc biệt do ban thường vụ đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định.

Điều 9. Tiêu chuẩn của trưởng ban công tác Mặt trận

1. Là công dân Việt Nam, cư trú thường xuyên tại thôn, tổ dân phố có độ tuổi từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

2. Có đủ sức khỏe, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ; trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp Trung học phổ thông; trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Trung cấp trở lên.

3. Có uy tín trong cộng đồng dân cư; có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, khả năng tập hợp, vận động Nhân dân phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động; có khả năng đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề thực tiễn tại khu dân cư.

4. Am hiểu tình hình Nhân dân, phong tục, tập quán, văn hóa địa phương; có kỹ năng tuyên truyền, vận động, hòa giải, giám sát và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

5. Có năng lực phối hợp với chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong triển khai nhiệm vụ; kịp thời nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân với cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

6. Không trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù hoặc áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Ưu tiên nhân sự là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi công tác; có kinh nghiệm công tác đoàn thể, công tác xã hội; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tại cơ sở hoặc từng tham gia hoạt động tại khu dân cư.

8. Trường hợp đặc biệt do ban thường vụ đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định.

Lưu ý: Đối với các địa phương chưa bảo đảm nguồn nhân sự đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì ban thường vụ đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định bố trí nhân sự phù hợp để kiện toàn chức danh bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận nhằm bảo đảm yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Đến nhiệm kỳ kế tiếp (2030-2035), các nhân sự phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Trong thời gian chuyển tiếp, cấp ủy cấp xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận.

Trường hợp đặc biệt do đặc thù về nguồn cán bộ tại địa phương, giao ban thường vụ đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố (Sở Nội vụ) tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

2. Đảng ủy các phường, xã tổ chức thực hiện, áp dụng tiêu chuẩn trong công tác cán bộ; đánh giá, nhận xét, bố trí, sử dụng bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận; định kỳ hằng năm rà soát, đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn; kịp thời xem xét, thay thế những trường hợp không đáp ứng tiêu chuẩn, không hoàn

thành nhiệm vụ; gắn việc đánh giá bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng ban công tác Mặt trận với kết quả xếp loại chất lượng chi bộ, thôn, tổ dân phố; căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện phù hợp, bảo đảm đúng tiêu chuẩn quy định.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Quy định được phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn thành phố. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Vụ Địa phương II, BTCTW;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy;
- Đảng ủy HĐND thành phố;
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Khoa học-Công nghệ;
- Các đ/c Thành ủy viên;
- Lưu Văn phòng Thành ủy.



**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Ngô Xuân Thắng